TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 02-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Thanh Hương.

2/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với:

***** Bị cáo **Hoàng Xuân T** – Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1996, tại: Bình Thuận; Trú tại: Thôn 5, xã E, huyện D, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Xuân A – sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tạm giữ: Từ ngày 09/4/2021 đến ngày 12/4/2021 (03 ngày); Tạm giam: Ngày 12/4/2021.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. "*Có mặt*".

***Bị hại**: Anh Phạm Thanh Q – Sinh năm 1997

Đăng ký NKTT: TDP 6, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có đơn xin vắng"

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Đặng Thị Huyền L – Sinh năm 1990; Địa chỉ: TDP 6, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt".

***Người làm chứng:** Anh Hồ Văn K – Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt."

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 02 giờ sáng ngày 18/09/2020, anh Phạm Thanh Q nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Đặng Thị Huyền L, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố 6A, thị trấn Đ, huyện Đ để trộm cắp thuốc giảm cân. Khi anh Q đang trèo lên trụ cổng định vào nhà chị L thì bị Hoàng Xuân T phát hiện và truy đuổi. Anh Q nhảy xuống đường bỏ chạy, tiếp đến khoảng 15 phút sau, Q tiếp tục quay lại nhà chị L một lần nữa, trèo lên trụ cổng phát hiện người trong nhà lao ra truy đuổi thì Q bỏ chạy. Khoảng 03 giờ sáng ngày 18/09/2020, anh Q quay lại, trèo lên trụ cổng, nhảy

vào sân nhà chị L thì thấy đèn trong sân nhà chị L bật sáng thì thấy Hoàng Xuân T từ trong nhà lao ra, tay cầm theo 01 (một) con dao phát nên T trèo lên hàng rào bỏ chạy thì bị T chém 01 (một) nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào cẳng tay trái và trượt xuống mông trái gây ra vết thương cẳng tay trái dài 11cm, gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái, sẹo mông trái dài 5cm. Thấy Q vẫn bám đu trên tường thì T tiếp tục vung dao lên chém một nhát vào bắp chân bên trái của Q thì Q nhảy xuống sân. Sau đó K và L từ trong nhà ra phát hiện Q nên đã trình báo cơ quan công an, Q được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện, còn T bị đưa về Cơ quan điều tra làm việc và đã khai báo toàn bộ nội dung vụ việc như trên.

Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng đã kết luận giám định pháp y về thương tích, xác định Q bị 01 vết thương cẳng tay trái dài 11cm, sẹo mông trái dài 5cm và gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Thanh Q là 13%.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSĐT ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hoàng Xuân T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T từ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 18/09/2020, anh Phạm Thanh Q đã 02 lần đột nhập vào nhà của chị Đặng Thị Huyền L tại Tổ dân phố 6A, thị trấn Đ, huyện Đ thì bị Hoàng Xuân T phát hiện, truy đổi nên bỏ chạy. Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, anh Q tiếp tục trèo lên cổng, đột nhập vào nhà chị L thì bị Hoàng Xuân T dùng dao phát dài 88cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 63cm, chém hai nhát vào cơ thể của anh Q, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Phạm Thanh Q là 13%.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ của con người được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an. Bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ. Song, do ý thức coi thường sức khỏe của người khác bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 dao phát chém hai nhát vào cơ thể anh Q, một nhát trúng vào cánh tay bên trái trượt xuống mông bên trái, một nhát trúng vào bắp chân bên trái của Q. Hậu quả làm Q bị 01 vết thương cẳng tay trái dài 11cm, sẹo mông trái dài 5cm và gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự là ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã bắt tạm giam. Từ phân tích trên, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tuy nhiên, bị hại Phạm Thanh Q cũng có một phần lỗi, do nhiều lần đột nhập vào nhà người khác nhằm chiếm đoạt tài sản làm cho bị cáo bức xúc và thực hiện hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đối với hành vi đột nhập nhà người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thanh Q, do chưa chiếm đoạt được tài sản nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Q về hành vi này. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét.

[5] Đối với chị Đặng Thị Huyền L và anh Hồ Văn K, sau khi T gây thương tích cho anh Q xong thì mới từ trong nhà chạy ra. Như vậy, chị L, anh K không biết việc bị cáo gây thương tích cho anh Q nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao phát dài 88cm, cán dao bằng gỗ, đường kính 03cm, dài 63cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm, bản rộng nhất 07cm, bản hẹp nhất 2,5cm, một cạnh sắc, một cạnh tù, có nhiều vết hoen rỉ, đầu dao bằng, giữa cán dao và lưỡi dao được gắn 01 khoen bằng kim loại màu đen, dài 08cm, đường kính 3,5cm có nhiều vết hoen rỉ. Tại vị trí lưỡi dao có dán phiếu niêm phong, trên phiếu niêm phong có đóng dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ và có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Xét thấy, con dao phát là của gia đình chị L, chị không có ý kiến gì đối với con dao trên, đồng thời con dao cũng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Xuân T** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phát dài 88cm, cán dao bằng gỗ, đường kính 03cm, dài 63cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm, bản rộng nhất 07cm, bản hẹp nhất 2,5cm, một cạnh sắc, một cạnh tù, có nhiều vết hoen rỉ, đầu dao bằng, giữa cán dao và lưỡi dao được gắn 01 khoen bằng kim loại màu đen, dài 08cm, đường kính 3,5cm có nhiều vết hoen rỉ. Tại vị trí lưỡi dao có dán phiếu niêm phong, trên phiếu niêm phong có đóng dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ và có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/5/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QL&NVLQ;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm